

CÔNG TY TNHH SHAFFIAH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SHAFFIAH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHAFFIAH VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHAFFIAH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110197380

3. Ngày thành lập: 01/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 195/41/16/2 Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944585175

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị trường mầm non, trường trung học, trường cao đẳng đại học. Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy (Điều 43 Nghị định 79/2014/NĐ-CP) Lắp đặt hệ thống chống sét - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá tài sản)	4513

8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4543
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
14.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Loại trừ Hoạt động dịch vụ báo cáo toà án, loại trừ hoạt động đấu giá, Loại trừ dịch vụ lấy lại tài sản)	8299
19.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
20.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
21.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn giám sát, giám sát công trường thi công (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy. (Điều 41 Nghị định 79/2014/NĐ-CP) - Tư vấn xây dựng, - Tư vấn đấu thầu (Khoản 1, Điều 113 Nghị Định 63/2014/NĐ-CP) - Lập dự án đầu tư xây dựng (Điều 52 Luật xây dựng 2014 được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020) - Thiết kế nội thất (Căn cứ theo Điều 19 Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2019)	7110
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
25.	Bán buôn tổng hợp	4690

26.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
27.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
28.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
29.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
30.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
31.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
32.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
33.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
34.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
35.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
36.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
37.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
38.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
39.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
40.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
41.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
42.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
44.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
45.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
46.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
47.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
48.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
49.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
50.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
51.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
52.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
56.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
57.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
58.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630
60.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết : - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại - Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác	3100

61.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
62.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
64.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết; Việc lắp đặt hệ thống điện ở tất cả các công trình nhà ở và dân dụng; Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố, + Đèn trên đường băng sân bay. Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình. Lắp đặt thiết bị điện, điện tử + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, + Đĩa vệ tinh, + Hệ thống chiếu sáng, + Chuông báo cháy, + Hệ thống báo động chống trộm,	4321
65.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
66.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771(Chính)

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐỖ THỊ HOÀNG ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 22/01/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036193004037

Ngày cấp: 15/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tdp Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà số 7, ngõ 195/41/16/2 Trần Cung, Tdp Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ HOÀNG ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/01/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036193004037

Ngày cấp: 15/05/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tdp Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Nhà số 7, ngõ 195/41/16/2 Trần Cung, Tdp Hoàng 8, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội